N#ng

VESUVIO S3 LOW

VESUVIOS3L

Giày da ##y ## ch#c n#ng v#i ## ngoài PU/Cao su bám ###ng

Safety Jogger VESUVIOS3M: giày b#o h# ch#c ch#n v#i ch#t li#u da thoáng khí, ## ngoài t# làm s#ch, ## bám v##t tr#i, phân lo#i S3 và l##i 3D. Hoàn h#o cho các ngành công nghi#p và môi tr##ng #òi h#i kh#t khe.

Nh#ng v#t li#u cao c#p h#n	Da ng#a #iên
l#p lót bên trong	l##i 3D
## trong	## x#p SJ
## gi#a	Thép
## ngoài	BASF PU/Cao Su (NBR)
##ng ##u	Thép
Lo#i	S3 / SR, SC, CHÀO, CI, FO, nhân s#
Ph#m vi kích th##c	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
tr#ng l##ng thép	0.720 kg
tiêu chu#n hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

DBN

BLK

M#t trên b#ng da thoáng khí
Da t# nhiên mang l#i c#m giác tho#i mái khi #eo k#t h#p v#i ## b#n trong các #ng d#ng linh ho#t.

Ch#ng đ#u & nhiên li#u
ngoài có kh# n#ng ch#ng đ#u và nhiên li#u.

S3
Giày b#o h# lao ##ng S3 thích h#p làm vi#c trong môi tr##ng có ## #m cao và n#i có d#u ho#c hydrocacbon. Nh#ng #ôi giày này c#ng b#o v# ch#ng l#i nguy c# th#ng ## và nghi#n nát bàn chân.

SJ B#T
T#m lót chân ch#ng t#nh #i#n tho#i mái có th# tháo r#i ##m b#o v#a v#n, d#n h##ng và h#p th# s#c t#i #u # gót chân và bàn chân tr##c. Thoáng khí và hút #m.

ngoài ch#u nhi#t
ngoài ch#u ###c nhi#t ## cao lên ##n 300°C.

N#p Scuff (SC)
V#t li#u che ph# m#i giày #ã ###c th# nghi#m riêng bi#t ## gi#m hao mòn v#t li#u trên (ví d#: khi qu#) và m# r#ng kh# n#ng s# d#ng c#a giày an toàn.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghi#p n:
Xây d#ng, Ngành công nghi#p, Khai thác m#, Dâu khi, chi#n thu#t

Môi tr##ng:
môi tr##ng l#nh, môi tr##ng bùn, Có tuy#t và b#ng giá, b# m#t không b#ng ph#ng, B# m#t c#c m#n, môi tr##ng #m ##t, môi tr##ng khô

Cac h##ng dân ba#o tri:
kéo dài tu#i th# c#a giày, chúng tôi khuyên b#n nên v# sinh giày th##ng xuyên và b#o v# chúng b#ng các s#n ph#m phù h#p. Không ph#i giày trên lò s##i ho#c g#n ngu#n nhi#t.

	S# miêu t#	##n v# #o l##ng	K#t qu#	EN ISO 20345
Nh#ng v#t li#u cao c#p h#n	**Da ng#a #iên**			
	Top: kh# n#ng th#m h#i n##c	mg/cm/gi#	5.3	? 0.8
	Top: h# s# h#i n##c	mg/cm2	49.5	? 15
l#p lót bên trong	**l##i 3D**			
	L#p lót: th#m h#i n##c	mg/cm/gi#	103.5	? 2
	lót: h# s# h#i n##c	mg/cm2	827.6	? 20
## trong	**## x#p SJ**			
	##m chân: ch#ng mài mòn (khô/##t) (chu k#)	chu k#	25600/12800	25600/12800
## ngoài	**BASF PU/Cao Su (NBR)**			
	Ch#ng mài mòn ## ngoài (gi#m th# tích)	mm	95	? 150
	Ch#ng tr#n tr##t c#a ## ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.35	? 0.28
	Ch#ng tr#n tr##t c#a ## ngoài SRA: Ph#ng	ma sát	0.38	? 0.32
	Ch#ng tr#n tr##t c#a ## ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.15	? 0.13
	## ch#ng tr##t c#a ## ngoài SRB: ph#ng	ma sát	0.21	? 0.18
	Giá tr# ch#ng t#nh #i#n	megaohm	150	0.1 - 1000
	Giá tr# ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
	H#p th# n#ng l##ng c#a gót chân	J	28	? 20
##ng ##u	**Thép**			
	M#i giày an toàn ch#ng va ##p (kho#ng cách sau va ##p 100J)	mm	N/A	N/A
	N#p m#i ch#ng nén (khe h# sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	M#i giày an toàn ch#ng va ##p (kho#ng cách sau va ##p 200J)	mm	16	? 14
	M#i giày an toàn ch#ng nén (kho#ng h# sau khi nén 15kN)	mm	17	? 14

kích th##c thép: 42

Giày c#a chúng tôi không ng#ng phát tri#n, d# li#u k# thu#t trên có th# thay ##i. T#t c# tên s#n ph#m và nhãn hi#u Safety Jogger #ã ###c ##ng ký và không ###c s# d#ng ho#c sao chép d##i b#t k# ##nh d#ng nào mà không có s# cho phép b#ng v#n b#n c#a chúng tôi.